

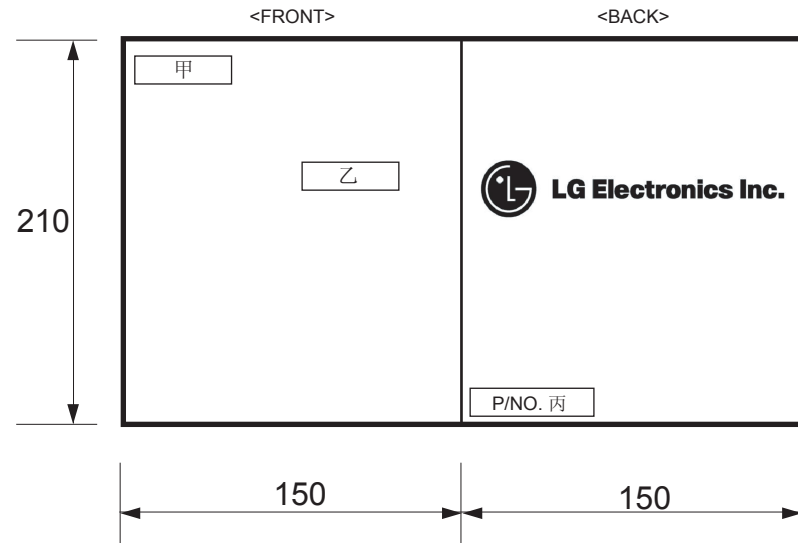
WORK	SEC.	甲	乙	丙	PRINTING DEGREE		MATERIAL AND PRINTING DESCRIPTION	LG MODEL NAME	SUFFIX	LANGUAGE	PAGE	REMARK
	BRAND	MODEL	P/NO.	EXTERIER	INTERIER							
15	LG	WD-25600	MFL67372615 ver.111711.00	1	1	材质: 70g 双层纸	F1446ADSP.ABWPLVN	ABWPLVN	Vietnamese	36	Macro (none free up) English Panel	

<<备注 >>

1. 材质，印刷，尺寸参照作业表.
2. 印刷，文字大小和线条以LG设计基准.
3. 数字大小依据一般规格.
4. 批量生产前取的设计限度.
5. 本部品不应含有禁止物质(Pb, Cd, Hg, Cr+6, PBB, PBDE)，详细内容满足LGEPN-Z-1023.

<< NOTES >>

1. Material,printing and exterier size are refer to work tables.
2. Printing, tsxt size and line are based on LG desing film.
3. Exterier size on the drawing is cutting line.
4. Before product controlled by criteria sample.
5. The part should not contain prohibited substances(Pb,Cd,Hg,Cr+6,PBB,PBDE) and detailsShould comply with LGEPN-Z-1023.



REV.No.	REVISION DESCRIPTION	RER.NO.	DATE	PREPARED	APPROVALED
△					
△					
△					
△					

		Unit	mm	SCALE	1/1	TITLE	MANUAL, OWNER'S DRUM-EXPORT   1/1
MODELING	DESIGNED	REVIEWED	CHECKED	APPROVALED			
	陈菲	薛秀超	周国贤	金泳秀		DWG. No.	MFL67372615
LGEPN LG Electronics Inc.			RELATED DRAWING				

# Máy giặt lồng ngang

# Hướng dẫn sử dụng

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi vận hành máy.  
Xin hãy giữ lại cuốn sách này để tham khảo khi cần.

WD-25600

# N

## ội dung

<b>Nội dung chính</b> .....	2
<b>Các đặc trưng của sản phẩm</b> .....	3
<b>Cảnh báo</b>	
Hướng dẫn sử dụng an toàn .....	4
Hướng dẫn nối tiếp đất an toàn .....	5
<b>Giới thiệu sản phẩm</b> .....	6
<b>Lắp đặt</b>	
Cách tháo dỡ các vật liệu đóng gói .....	7
Cách tháo các bulong sau máy .....	7
Yêu cầu địa điểm đặt sản phẩm .....	8
Nối nguồn cấp nước .....	10
Lắp ống thoát nước .....	12
Điều chỉnh độ cân bằng .....	13
<b>Cách sử dụng máy giặt</b>	
Hướng dẫn vận hành máy .....	14
Lưu ý trước khi giặt .....	15
Các chương trình giặt .....	16
Các chương trình sấy .....	17
Hướng dẫn sử dụng máy giặt .....	20
Các tính năng hỗ trợ .....	21
Tùy chọn .....	22
Khoa trẻ em .....	23
Làm sạch lồng .....	23
Khóa máy giặt và dò tìm .....	24
Sấy khô .....	24
Sử dụng bột giặt và chất làm mềm vải .....	25
<b>Bảo dưỡng</b> .....	27
<b>Hướng dẫn khi có sự cố</b> .....	31

Hãy ghi lại số model và số serial máy giặt của bạn.

Số model:

Số seri:

Ngày mua:

## Các đặc trưng của sản phẩm



### Hệ thống dẫn động trực tiếp :

Động cơ điện 1 chiều dẫn động trực tiếp tiên tiến không sử dụng chổi than, không sử dụng hệ thống dây đai và bánh đai.



### 6 Chuyển động

Máy giặt có thể thực hiện nhiều hoạt động của lồng giặt hoặc kết hợp các hoạt động khác nhau phụ thuộc vào cách lựa chọn các chương trình giặt. Kết hợp tốc độ giặt và khả năng quay trái phải của lồng giặt sẽ cải thiện hiệu suất giặt của máy và cho bạn kết quả tuyệt vời mọi lúc giặt.



### Chống nhàu

Bằng sự đảo chiều tuần tự của lồng giặt, đồ giặt sẽ được giảm nhàu đáng kể.



### Bộ đun nước tích hợp

Bộ đun nước trong máy sẽ duy trì nhiệt độ thích hợp ở các chu trình giặt mà bạn lựa chọn.



### Tiết kiệm hơn với hệ thống giặt thông minh:

Hệ thống giặt thông minh phát hiện lượng đồ giặt và nhiệt độ nước, do đó xác định mức nước và thời gian giặt thích hợp nhất để giảm thiểu mức tiêu thụ điện và nước.



### Khoá ngừa trẻ em:

Hệ thống khoá ngừa trẻ em được sử dụng để đề phòng trẻ em ấn các nút trên bảng điều khiển làm thay đổi chương trình giặt.



### Hệ thống kiểm soát tiếng ồn:

Bằng cách cảm nhận số lượng quần áo giặt và độ cân bằng, hệ thống này có thể phân bổ đồng đều đồ giặt trong lồng để giảm thiểu tiếng ồn trong khi vắt.

# Cảnh báo

## ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN VÀ GIẢI THÍCH LẮP ĐẶT TRƯỚC KHI SỬ DỤNG



### CHÚ Ý

Vi sự an toàn, đề nghị bạn đọc kỹ và làm theo những thông tin trong quyển hướng dẫn sử dụng này để giảm thiểu nguy cơ cháy nổ, điện giật, hoặc để tránh hư hại tài sản, gây thương tích hoặc chết người.

Sự an toàn của bạn và của người khác là điều vô cùng quan trọng. Chúng tôi cung cấp cho bạn rất nhiều thông tin cảnh báo quan trọng trong quyển sách hướng dẫn sử dụng này. Hãy đọc và tuân theo tất cả các thông tin cảnh báo.



Đây là biểu tượng cảnh báo

Biểu tượng cảnh báo này sẽ cho bạn biết khả năng nguy hiểm có thể bị chết hoặc làm bạn đau

Tất cả các thông tin cảnh báo sẽ xuất hiện sau biểu tượng cảnh báo kèm theo chữ NGUY HIỂM, CẢNH BÁO hoặc THẬN TRỌNG

Ý nghĩa các từ:



### NGUY HIỂM

Bạn có thể bị chết hoặc bị thương nghiêm trọng nếu bạn không làm theo hướng dẫn.



### CẢNH BÁO

Bạn có thể bị chết hoặc bị thương nghiêm trọng nếu bạn không làm theo hướng dẫn.



### THẬN TRỌNG

Bạn có thể làm hư hại hoặc phá hủy sản phẩm nếu bạn không làm theo hướng dẫn.

Tất cả các thông tin cảnh báo sẽ cho bạn biết sự nguy hiểm là gì và cho bạn biết cách giảm thiểu khả năng nguy hiểm, đồng thời cho bạn biết điều gì sẽ xảy ra nếu hướng dẫn không được tuân theo.



## CHÚ Ý

Để giảm thiểu nguy cơ cháy nổ, điện giật hoặc để tránh hư hại tài sản, gây thương tích hoặc chết người trong quá trình sử dụng hãy tuân theo những cảnh báo cơ bản sau:

### HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG AN TOÀN

- Không lắp đặt hoặc cất giữ máy ở ngoài trời.
- Không tự sửa chữa bằng điều khiển.
- Không sửa hay thay thế bất kỳ phần nào của máy hoặc cố gắng bảo dưỡng trừ khi được hướng dẫn cụ thể trong hướng dẫn sử dụng mà bạn hiểu và có đủ khả năng thực hiện.
- Xung quanh và bên dưới máy không nên có các vật liệu dễ cháy như vải, giẻ, giấy, hoá chất, ...
- Trẻ em cần được giám sát chặt chẽ khi máy đang vận hành hoặc khi máy đặt gần chỗ có trẻ em. Không cho phép trẻ em chơi, ngồi lên trên máy và không được cho bất kì vật dụng nào khác vào trong máy.
- Không nên để cửa máy giặt mở, cửa máy giặt mở có thể thu hút trẻ em đu lên nắp hoặc bò vào trong.
- Không bao giờ được sờ vào trong máy giặt khi nó đang chuyển động, hãy đợi đến khi lồng giặt ngừng hẳn lại.
- Quá trình giặt có thể làm giảm khả năng chống cháy của sợi vải.
- Không giặt hay vắt khô những thứ đã được làm sạch (hay giặt, ngâm,...) bằng các chất dễ cháy nổ như sáp, dầu, sơn, gas, chất nhờn, dầu lửa, ... Vì làm như vậy có thể gây cháy hoặc nổ.
- Để tránh hậu quả như trên, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Không đóng sầm cửa máy giặt hoặc cố gắng mở cửa trong khi nó đã bị khoá. Làm như vậy có thể gây hỏng máy.
- Để giảm thiểu nguy cơ điện giật, trước khi định bảo trì hay vệ sinh bạn hãy rút điện ra khỏi ổ cắm hoặc ngắt cầu dao.
- Không được cố vận hành máy nếu nó bị hỏng, bị sự cố, bị tháo rời từng phần, hoặc có bộ phận bị mất hay vỡ, kể cả dây hay phích cắm.

### HƯỚNG DẪN NỐI TIẾP ĐẤT

#### Hướng dẫn nối đất :

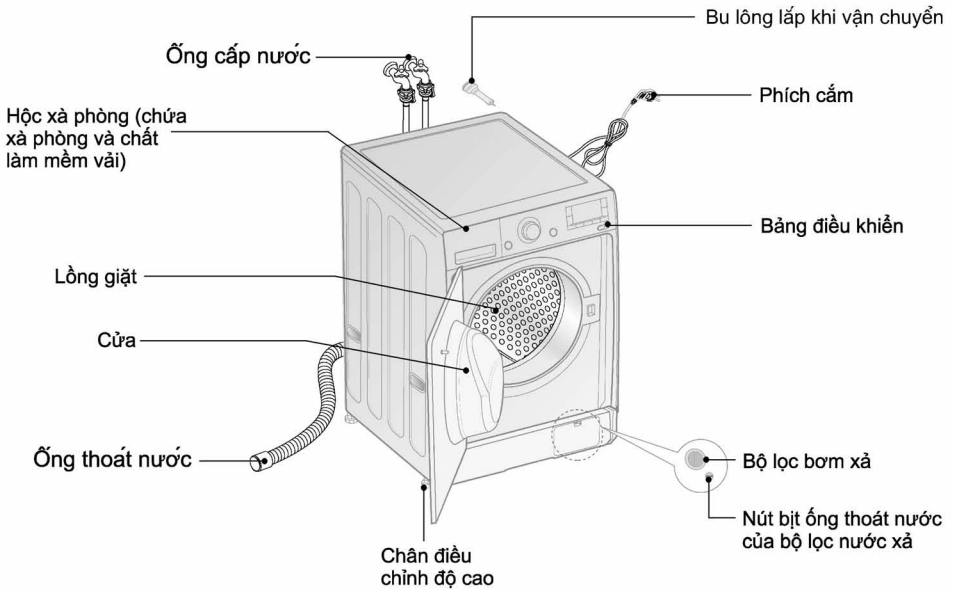
Máy giặt phải được tiếp đất, nếu có sự cố hay hỏng hóc, việc tiếp đất sẽ làm giảm nguy cơ điện giật. Máy giặt được lắp một dây dẫn có dây tiếp đất và phích cắm tiếp đất. Phích cắm phải được cắm vào ổ điện có nguồn điện phù hợp và có tiếp đất.

#### **Chú ý:**

Nếu việc tiếp đất không được thực hiện đúng nó có thể gây điện giật. Nếu phích cắm không phù hợp với ổ điện thì cũng không được sửa chữa phích cắm mà hãy yêu cầu người có chuyên môn lắp đặt ổ điện phù hợp.

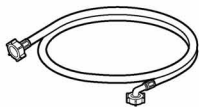
# G

## ới thiệu sản phẩm



- \* Loại máy : Máy giặt cửa trước
- \* Nguồn cấp : 220V, 50Hz
- \* Kích thước : 600mm (R) x 590mm (S) x 850mm (C)
- \* Trọng lượng : 74Kg
- \* Công suất cực đại : 2100W (Giặt)/ 1100W (Hơi)/ 1250W (Sấy khô)
- \* Năng suất giặt/ Sấy : 8kg/4kg
- \* Lượng nước tiêu thụ : 136l
- \* Áp lực nước cho phép : 100~1000kPa (1.0~10.0 kgf/cm<sup>2</sup>)

### ***Phụ kiện***



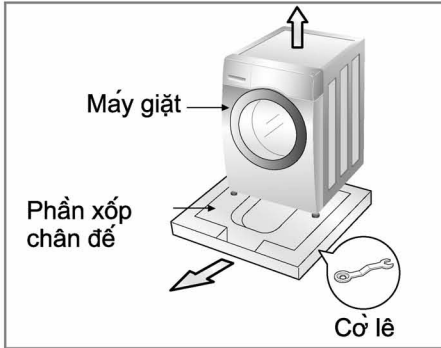
Vòi cấp nước



Cờ lê

# Lắp đặt

## Tháo các vật liệu đóng gói



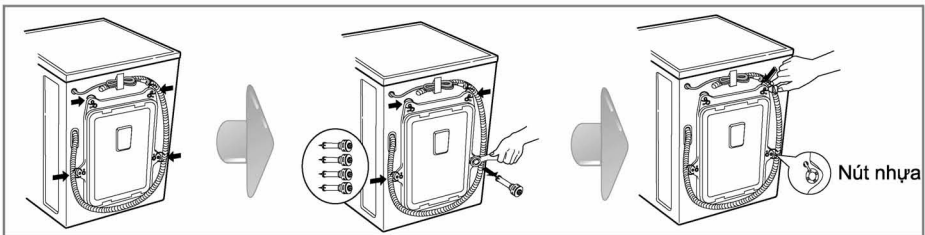
1. Loại bỏ các hộp các tông và bao bì xốp
2. Nâng máy giặt lên và loại bỏ phần xốp dưới chân đế máy giặt
3. Gỡ bỏ băng dính giữ dây cắm điện và ống thoát nước
4. Lấy ống cấp nước trong lồng giặt ra ngoài

**Chú ý:** Giữ lại cờ lê trong đế xốp của máy

### Cảnh báo:

Vật liệu đóng gói (ví dụ: màng nilong, xốp) có thể gây nguy hiểm cho trẻ nhỏ. Giữ các vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ nhỏ vì chúng có khả năng gây ngạt thở.

## Tháo các bu lông sau máy



1. Đây là 4 chiếc bu lông dùng để cố định các chi tiết máy tránh va đập trong quá trình vận chuyển. Trước khi sử dụng máy, phải tháo các bu lông này và các đệm nút cao su ra.

*\* Nếu không tháo ra, máy sẽ rung, tạo tiếng ồn lớn và hoạt động sai chức năng.*

2. Dùng cờ lê được cung cấp kèm theo máy để tháo bu lông.

3. Tháo toàn bộ bu lông và các đệm nút cao su ra bằng cách xoay nhẹ nút cao su. Giữ lại các bulông và cờ lê để sau này cần thì có thể sử dụng.

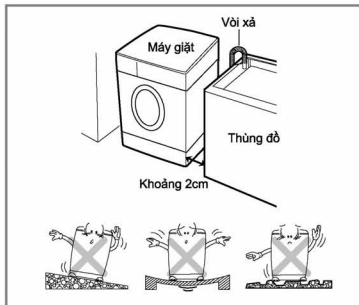
*\* Khi vận chuyển máy giặt phải lắp lại những bulông này.*

4. Bịt các lỗ trống (lỗ bắt bu lông) bằng các nút nhựa treo bên cạnh.



# Lắp đặt

## Yêu cầu về địa điểm đặt máy



**Nền nhà:** Độ dốc cho phép là dưới 1°.

**Ổ điện:** Không được xa quá 1,5m. Không dùng chung ổ điện với các thiết bị khác.

**Khoảng cách:** Máy đặt cách tường phía sau tối thiểu là 10cm, cách hai bên trái và phải tối thiểu là 2cm, cách mái phía trên (nếu có) tối thiểu là 2cm. Không đặt đồ giặt lên trên máy giặt.

## Vị trí lắp đặt

- Phải lắp đặt máy trên nền cứng và bằng phẳng.
- Nếu lắp máy trên thảm thì tránh không để chỗ cửa mở bị vướng thảm. Đảm bảo máy giặt không bị kẹt thảm.
- Không nên kê chân máy bằng một miếng gỗ, bìa hay các vật tương tự để cân bằng máy.
- Nếu có thể hãy tránh đặt máy ở cạnh bếp gas hoặc lò sưởi ..., nếu không bạn phải có tấm nhôm (85x60cm) ngăn giữa máy và các thiết bị sinh nhiệt này để cách nhiệt.
- Không nên đặt máy ở trong phòng có nhiệt độ dưới 0°C hay lắp đặt ngoài trời.
- Nên để ở chỗ thuận tiện để tiến hành sửa chữa khi có hỏng hóc xảy ra. Với loại máy có chân điều chỉnh được thì nên sử dụng cờ lê được cung cấp kèm theo để đảm bảo máy giặt được vững và chắc.
- Nếu vận chuyển máy trong thời tiết mùa đông và nhiệt độ dưới 0°C, hãy đặt máy ở trong phòng vài giờ trước khi sử dụng.
- Nếu dùng máy ở những khu vực có sâu bọ hay côn trùng, hãy chú ý giữ gìn để xung quanh máy luôn luôn sạch sẽ. Nếu có hỏng hóc do sâu bọ hoặc côn trùng thì sẽ không được bảo hành.

## Nối với nguồn điện:

1. Không sử dụng dây nối thêm hoặc ổ cắm dùng chung.
2. Nếu dây nguồn hỏng thì phải thay mới. Việc thay thế phải do nhà sản xuất, nhân viên bảo hành hoặc người có chuyên môn thực hiện.
3. Sau khi sử dụng nên rút phích điện và cắt nguồn nước.
4. Nối máy với ổ cắm điện có tiếp đất.
5. Phải đặt máy ở vị trí có thể dễ dàng nối tới nguồn điện.

**Chú ý:** Việc sửa chữa máy phải do người có chuyên môn thực hiện. Hãy liên hệ với trung tâm bảo hành LG.

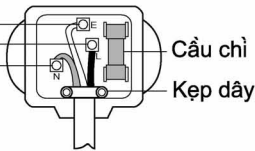
# Lắp đặt

## Chú ý

- Phần lớn các thiết bị điện đều cần đường điện và một ổ cắm riêng biệt. Không dùng chung ổ cắm.
- Không làm quá tải ổ điện. Sử dụng ổ cắm quá tải, ổ cắm hỏng hoặc lỏng lẻo, dây điện nối, dây điện bị sờn, vỏ cách điện của dây bị nứt hoặc bị hỏng thì sẽ rất nguy hiểm. Chỉ một trong các yếu tố trên cũng có thể gây điện giật hoặc gây cháy. Định kỳ kiểm tra dây nguồn máy giặt, nếu phát hiện thấy có hỏng hóc hãy rút dây nguồn của máy ra và thay bằng dây mới có cùng thông số kỹ thuật.
- Không để dây nguồn bị hỏng do sử dụng sai như: xoắn, bị chèn, bị đè, bị kẹp khi đóng cửa hoặc bị giẫm lên. Đặc biệt chú ý đến phích cắm, ổ điện và phần dây điện bên ngoài máy.

## Chi tiết tiêu chuẩn ổ cắm an toàn (cho người sử dụng là người Anh)

Xanh lá cây và  
vàng (Dây nối đất)  
Nâu (Dây lửa)  
Xanh da trời  
(Dây trung tính)



### Quan trọng

Các dây dẫn nguồn điện này có màu sắc với ý nghĩa như sau:

- + Màu xanh lá cây và màu vàng: dây nối đất
- + Màu xanh da trời: Dây trung tính
- + Màu nâu: Dây lửa

Thiết bị này phải được nối đất

Nếu như màu sắc của dây điện trong cầu chì chính không tương ứng với màu sắc quy định trong ổ cắm của bạn thì làm như sau:

- + Dây điện tương ứng với màu xanh lá cây và màu vàng phải được nối với đầu ổ cắm đánh dấu chữ E hoặc biểu tượng nối đất hoặc màu xanh hoặc màu xanh và Vàng
- + Dây có màu xanh da trời phải được nối với đầu đánh dấu chữ N hoặc màu đen
- + Dây có màu nâu phải được nối với dây có đánh dấu chữ L hoặc màu đỏ

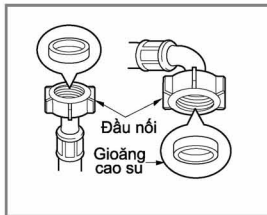
# Lắp đặt

## Cách nối với nguồn cấp nước

- ▲ Áp lực nước phải trong khoảng 1-10 kgf/cm<sup>2</sup>
- ▲ Không được làm tròn răng hoặc lắp trượt ống cấp nước khi lắp với van cấp nước.
- ▲ Nếu áp lực nước lớn hơn 10 kgf/cm<sup>2</sup>, phải lắp thiết bị giảm áp lực nước.

- Kiểm tra định kỳ tình trạng vòi và thay mới nếu cần.

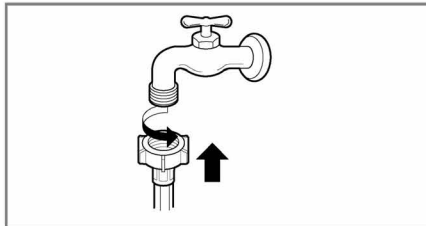
### Bước 1: Kiểm tra gioăng cao su trong ống cấp nước



Có 2 miếng gioăng cao su ở 2 đầu ống cấp nước. Chúng nhằm ngăn ngừa rò rỉ nước. Đảm bảo nối ống cấp nước với vòi nước thật chặt.

### Bước 2: Nối ống cấp nước với vòi nước

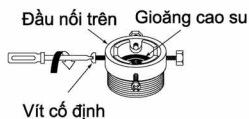
#### Loại A: Vòi thông thường có ren và ống cấp nước có ren



Vặn đầu nối của ống cấp nước vào vòi cấp nước

#### Loại B: Vòi thông thường không ren và ống cấp nước có ren

1. Tháo vít để lắp vòi vào



2. Đẩy đầu nối lên cho đến khi gioăng cao su gắn chặt vào vòi, sau đó bắt chặt cả 4 vít.



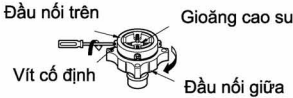
3. Đẩy ống cấp nước thẳng đứng lên trên sao cho gioăng cao su trong vòi có thể gắn vào vòi và sau đó xoay chặt bằng cách vặn sang bên phải.



# Lắp đặt

## Loại C: Vòi thông thường không ren và ống cấp nước không có ren

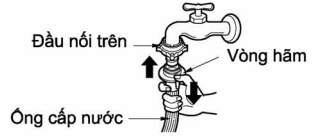
1. Nới lỏng đầu nối phía trên



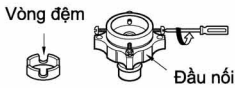
2. Đẩy đầu nối lên trên cho đến khi gioăng cao su gắn chặt vào vòi, sau đó bắt chặt vít.



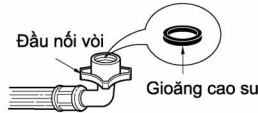
3. Đặt ống cấp nước vào giữa đầu nối, ấn tằm định vị xuống.



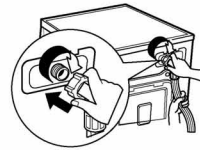
- Trong trường hợp đường kính vòi lớn thì bỏ vòng đệm đi.



- Vận đầu nối giữa sao cho nước không bị nhỏ giọt, kiểm tra chắc chắn gioăng cao su ở trong đầu nối vòi.

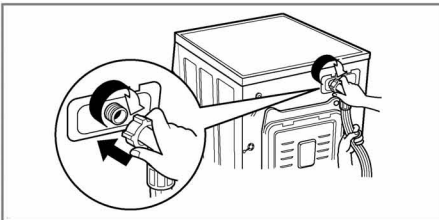


- Để tháo ống cấp nước ra, hãy đóng vòi nước lại, nhấn vòng hãm định vị xuống.



## Bước 3: Nối ống cấp nước với máy giặt

•Hãy kiểm tra chắc chắn không có vật gì gây tắc trong ống và ống không bị xoắn.



### Khi máy giặt của bạn có 2 van

Ống cấp nước có màu đỏ nối với vòi nước nóng  
Nếu máy giặt có 2 van, năng lượng sẽ tích kiệm bằng cách sử dụng nước ở van nóng

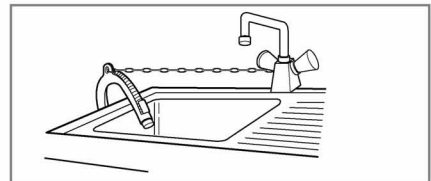
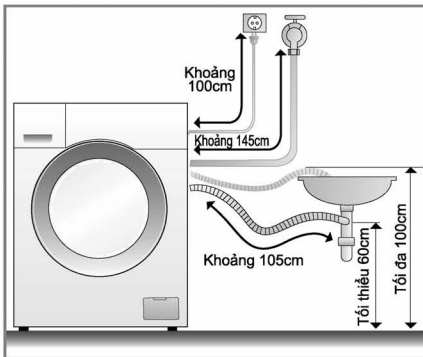
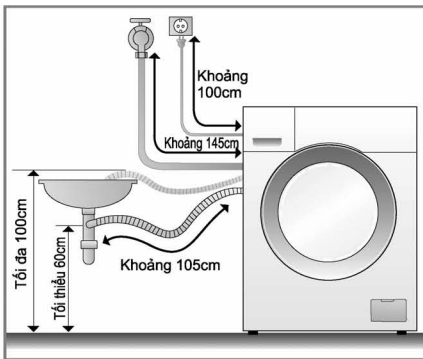
**Chú ý:** Sau khi kết nối hoàn thành, nếu nước bị rò hãy lặp lại các thao tác trên  
Sử dụng tất cả vòi cấp nước thông thường. Trong trường hợp vòi cấp nước hình vuông hoặc quá to hãy tháo bỏ các vòng ở giữa trước khi lắp vòi vào

Sử dụng vòi		
Vòi ngang		Vòi nối dài
		Vòi vuông

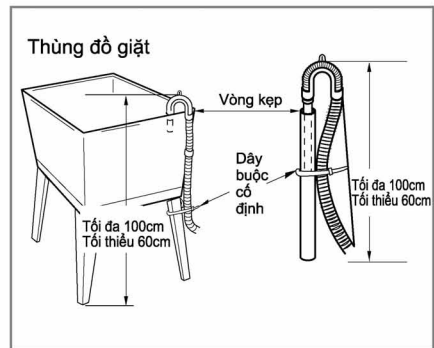
# Lắp đặt

## Lắp ống thoát nước

- Máy giặt này không thiết kế để sử dụng ở trên tàu thuyền hoặc những chỗ di động như nhà lưu động, máy bay...
- Khóa vòi nước lại khi bạn ra khỏi nhà trong thời gian dài (ví dụ trong kỳ nghỉ) đặc biệt khi không có hệ thống thoát nước gần đây.
- Nếu không sử dụng máy nũa thì phải cắt bỏ dây điện, phá hỏng khoá cửa để tránh trẻ em bị nhốt bên trong máy.
- Vật liệu đóng gói ( như màng bọc, xốp, ...) có thể nguy hiểm cho trẻ em ( có thể gây ngẹt thở). Vì vậy hãy để xa tầm tay của trẻ em.



- Khi nối ống thoát nước vào bồn rửa, bạn hãy dùng dây buộc ống thoát nước như hình trên.
- Buộc chắc chắn ống thoát nước để ống thoát nước không tuột ra khỏi máy gây rò rỉ.



- Không nên để ống thoát nước cách mặt sàn quá 100 cm.
- Nếu ống thoát nước quá dài, không ấn ngược vào trong máy giặt vì như vậy sẽ gây tiếng ồn.
- Đảm bảo an toàn hợp lý cho ống thoát nước sẽ bảo vệ mặt sàn tránh được hư hỏng do nước rò rỉ.

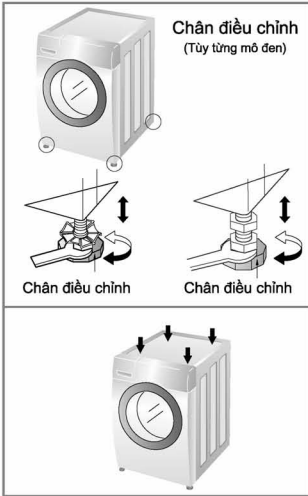
# Lắp đặt

## Điều chỉnh độ cân bằng



1. Điều chỉnh máy cân bằng hợp lý sẽ tránh cho máy bị ồn và rung.

Đặt máy trên nền vững chắc và phẳng. Đặt trong góc phòng là tốt nhất.



Chân điều chỉnh  
(Tùy từng mô đun)

Chân điều chỉnh

Chân điều chỉnh

2. Nếu nền không bằng phẳng thì điều chỉnh chân máy (không nhét thêm các mẫu gỗ hay vật gì khác dưới chân máy).

Kiểm tra chắc chắn 4 chân được đặt ổn định trên mặt sàn, sau đó kiểm tra độ cân bằng (dùng ni vô).

3. Điều chỉnh chân máy để máy được cân bằng và vững chắc trên nền. Điều chỉnh xong thì xiết chặt ốc khoá.

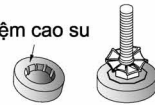
☞ Trong trường hợp máy giặt được đặt trên nền cao hơn thì nó phải được đặt vững chắc để tránh bị rơi hoặc đổ.

☞ Kiểm tra độ cân bằng của máy bằng cách:

- Ấn các cạnh của máy giặt theo 2 đường chéo xem máy có lung lay (bập bênh) không?

- Tiếp đến cho máy chạy ở chế độ vắt. Nếu khi đó máy rung, ồn thì hãy điều chỉnh chân máy và lặp lại cách kiểm tra trên cho đến khi máy hết rung.

Đệm cao su



### ■ Nền bê tông ( gạch , ...)

• Nền phải khô, sạch và cân bằng.

• Lắp máy giặt trên mặt nền phẳng cứng.

• Trước khi đặt máy giặt lên trên gạch, hãy lót dưới chân đế máy giặt miếng lót cao su. Không bao giờ để chân máy giặt bị ướt, vì có thể máy sẽ bị trượt.

### ■ Nền gỗ :

• Nền gỗ đặc biệt dễ gây rung. Để tránh rung, bạn nên lót miếng cao su dày ít nhất là 15 mm bên dưới chân máy, bắt vít cố định trên tối thiểu là 2 thanh xà gỗ của nền nhà. Nếu có thể, hãy đặt máy vào góc nhà vì ở đó sẽ chắc chắn hơn.

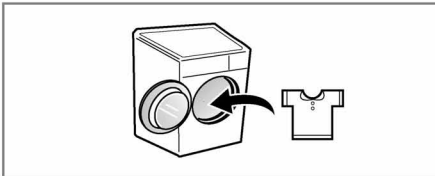
**Chú ý :** Nếu lắp đặt máy cân bằng ổn định hợp lý máy sẽ hoạt động tốt hơn và tuổi thọ dài hơn. Phải đảm bảo máy được lắp thẳng đứng và vững trên sàn, máy không được bập bênh. Mặt nền nhà phải sạch và không có xi vữa hay lớp vecni.

## Cách sử dụng máy giặt

### Cách vận hành máy



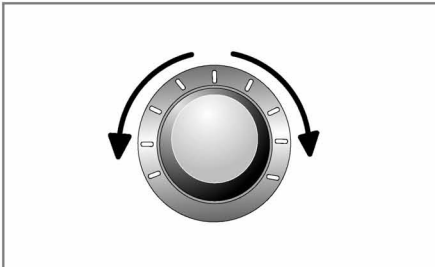
1. Phân loại quần áo  
(Tham khảo trang 15)



2. Mở cửa máy giặt và cho quần áo vào



3. Ấn nút nguồn



4. Chọn chương trình giặt  
(Tham khảo từ trang 20~22)  
Các chương trình giặt  
(Tham khảo từ trang 23~25)



5. Cho bột giặt vào máy  
(Tham khảo từ trang 25~26)



6. Ấn nút Start/Pause

# Cách sử dụng máy giặt

## Trước khi sử dụng lần đầu

Chọn chu trình Cotton 60°C, cho một ít bột giặt vào và cho máy giặt chạy nhưng không cho quần áo vào. Quá trình này sẽ loại bỏ cặn bẩn và nước còn lại trong quá trình sản xuất.

## Chú ý trước khi giặt

### 1. Xem nhãn mác đồ giặt

Hãy tìm nhãn mác trên quần áo, nó sẽ cho bạn biết thành phần vải và cách giặt tốt nhất.

### 2. Phân loại :

Hãy phân loại đồ giặt để cài đặt chương trình giặt. Nhiệt độ nước, tốc độ vắt và các loại vải khác nhau thì cần được giặt theo các cách khác nhau. Tốt nhất là xếp loại quần áo tối màu tách ra khỏi quần áo sáng màu và trắng, nếu không đồ màu trắng có thể bị nhuộm màu từ những đồ màu khác. Và nếu có thể hãy giặt riêng quần áo bẩn nhiều và quần áo bẩn ít.

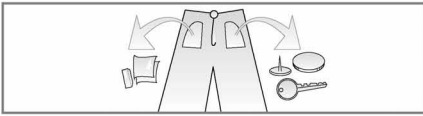
Bẩn (Nặng, vừa , nhẹ) : Phân loại quần áo theo mức độ bẩn.

Màu (Trắng, sáng, tối) : Phân loại đồ giặt trắng với đồ giặt màu.

Chất liệu : Phân loại đồ giặt theo chất liệu.

### 3. Chú ý trước khi cho quần áo vào :

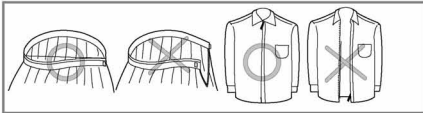
Kết hợp giặt các đồ giặt to và nhỏ, cho những đồ giặt to vào trước. Những đồ giặt to không nên chiếm quá nửa số đồ giặt. Không giặt từng đồ riêng lẻ, như vậy sẽ gây tình trạng máy không cân bằng, hãy cho thêm 1 hoặc 2 đồ giặt tương tự vào.



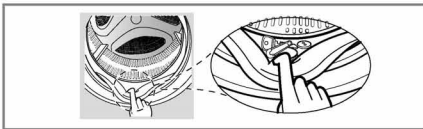
- Kiểm tra túi quần áo và loại bỏ những vật như: đinh, kẹp tóc, diêm, bút, tiền xu, chìa khoá có thể làm hỏng cả máy giặt và quần áo.



- Giặt sơ các vết bẩn bằng cách dùng bàn chải và một ít xà phòng đánh qua các vết bẩn trên cổ áo và tay áo.



- Kéo khoá, cài móc và dây để chúng không móc vào các quần áo khác.



- Kiểm tra các hốc, các khe của gioăng cao su (màu xám) để loại bỏ các vật bị kẹt ở bên trong.

- Kiểm tra bên trong lồng và lấy các vật còn sót lại bên trong để chuẩn bị cho lần giặt tiếp theo.





## Cách sử dụng máy giặt

Để tăng hiệu quả sử dụng của máy giặt và tiết kiệm năng lượng đề nghị quý khách cân nhắc và tham khảo bảng các chương trình giặt sau:

Chương trình	Mô tả	Loại vải	Nhiệt độ thích hợp	Tải tối đa
Cotton (Giặt vải bông)	Cải thiện hiệu suất giặt bằng nhiều truyền động	Các loại vải bền màu (áo sơ mi, váy ngủ, quần áo ở nhà) và đồ vải bông trắng bền nhẹ (đồ lót)	40°C (Lạnh, 95°C)	Định mức
Cotton Eco (Giặt tiết kiệm)	Cải thiện hiệu suất giặt với mức tiêu thụ năng lượng thấp		60°C (Lạnh, 60°C)	
Easy care (Giặt nhẹ)	Chu trình này áp dụng cho những quần áo không cần phải là sau khi giặt	Sợi polyamit, acrylic, polyester	40°C (Lạnh, 60°C)	Nhỏ hơn 4.0 kg
Mix (Giặt hỗn hợp)	Cho phép giặt nhiều đồ cùng một lúc	Các loại quần áo trừ các loại vải đặc biệt (Lụa, đồ thể thao, quần áo tối màu, len, đồ lông/vải màn)	40°C (Lạnh, 40°C)	
Allergy care (Chất gây dị ứng)	Loại bỏ những chất gây dị ứng như vôi, phấn hoa và lông mèo	Vải bông, đồ lót vỏ gối, ga giường, quần áo trẻ em	60°C	
Refresh (Giữ sạch)	Loại bỏ vết gấp bằng hơi nước trong 20'	Cotton tổng hợp, polyester tổng hợp, áo váy, áo choàng	-	3 chiếc
Duvet (Giặt vỏ chăn)	Chu trình này dùng cho những đồ nặng như ga giường, gối hoặc vỏ sofa	Ga trải giường trừ các loại chất liệu đặc biệt sau (đồ dễ vỡ, gỗ, lụa...) với bề mặt như: lông, vỏ chăn, gối, vỏ bọc sofa sáng màu	40°C (Lạnh, 40°C)	1 chiếc
Sports wear (Đồ thể thao)	Chu trình này phù hợp cho quần áo thể thao hoặc áo mưa	Chất liệu coolmax, core-tex, lông và sympatex	-	2.0 kg
Rinse + Spin (Giũ + Vắt)	Sử dụng chu trình này nhằm làm sạch các chất bẩn	Cotton và sợi tổng hợp	-	8.0 kg
Sấy	Làm khô quần áo	Một lượng nhỏ quần áo sẽ được sấy khô	-	4.0 kg

## Cách sử dụng máy giặt

Để tăng hiệu quả sử dụng của máy giặt và tiết kiệm năng lượng đề nghị quý khách cân nhắc và tham khảo bảng các chương trình giặt sau:

Chương trình	Mô tả	Loại vải	Nhiệt độ thích hợp	Tải tối đa
Wool (Đồ len)	Cho phép giặt quần áo len (sử dụng bột giặt dùng riêng cho đồ len)	Chế độ này chỉ làm sạch đồ len	40°C (Lạnh, 40°C)	2.0 kg
Quick 30 (Giặt nhanh)	Chu trình này nhằm giặt nhanh lượng nhỏ quần áo ít bẩn	Quần áo màu bền nhẹ	30°C (Lạnh, 40°C)	
Wash + Dry (Giặt + Sấy)	Tự động thực hiện chu trình giũ, vắt và sấy	1 lượng nhỏ quần áo có thể đc sấy khô	40°C (Lạnh, 30°C, 60°C, 95°C)	4.0 kg
Silent wash (Giặt yên tĩnh)	Giảm tiếng ồn và tích kiệm hơn với chế độ giặt yên tĩnh qua đêm	Các loại quần áo như áo sơ mi, váy ngủ, pijama và đồ lót sáng màu	40°C (Lạnh, 60°C)	4.5 kg

### Chương trình sấy

Chương trình	Loại vải	Tải tối đa
Eco Dry (Sấy tiết kiệm)	Cotton hoặc vải lanh như khăn tắm, áo sơ mi, quần áo bằng vải lanh	4.0 kg
Cupboard Dry (Sấy khô)		
Iron Dry (Là sau khi sấy)		
Low Temp. (sấy nhiệt độ thấp)	Có thể dùng cho chương trình giặt đơn giản hoặc giặt tổng hợp	4.0 kg
30 phút	-	0.5 kg
60 phút	-	1.5 kg
120 phút	-	3.0 kg

## Cách sử dụng máy giặt

**Nhiệt độ nước:** Tùy thuộc vào từng loại vải và các hướng dẫn có trên nhãn mác quần áo mà bạn hãy lựa chọn nhiệt độ nước phù hợp.

Chọn chương trình “Wash: Cotton Eco 60°C + Intensive + 1400rpm” và “Dry: Eco Dry (chọn lần 1 Dry cycle load 4.0 kg và lần 2 Drying cycle load 4.0kg)” để kiểm tra xem có phù hợp với EN60456 và IEC60456.

### Chú ý:

Đề nghị sử dụng bột giặt trung tính

Chu trình giặt đồ len có tốc độ quay vòng chậm

Chọn tốc độ vắt tối đa để đảm bảo cho quá trình sấy nhanh chóng

Khi muốn giặt và làm khô trong 1 chu trình thì lượng đồ giặt không được vượt quá tải trọng tối đa của trọng lượng sấy và chúng sẽ được thực hiện lần lượt.

Chương trình	Time delay	Steam wash	Rinse +	Pre wash	Favorite	Rinse Hold	Time Save	Intensive
Cotton	●	●	●	●	●	●	●	●
Cotton Eco	●	●	●	●	●	●	●	●
Easy care	●	●	●	●	●	●	●	●
Mix	●	●	●	●	●	●	●	●
Allergy Care	●	● ☆	●		●	●		●
Silent wash	●		●		●	●	●	●
Refresh		● ☆			●			
Duvet	●	●	●		●	●	●	●
Sports wear	●		●		●	●	●	●
Rinse + Spin	●		●		●	●		
Dry only	●				●			
Wool	●		●		●	●		●
Quick 30	●		●		●	●		●
Wash+Dry	●	●	●	●	●		●	●

☆ : Lựa chọn này tự động có trong chu trình giặt và không thể xóa

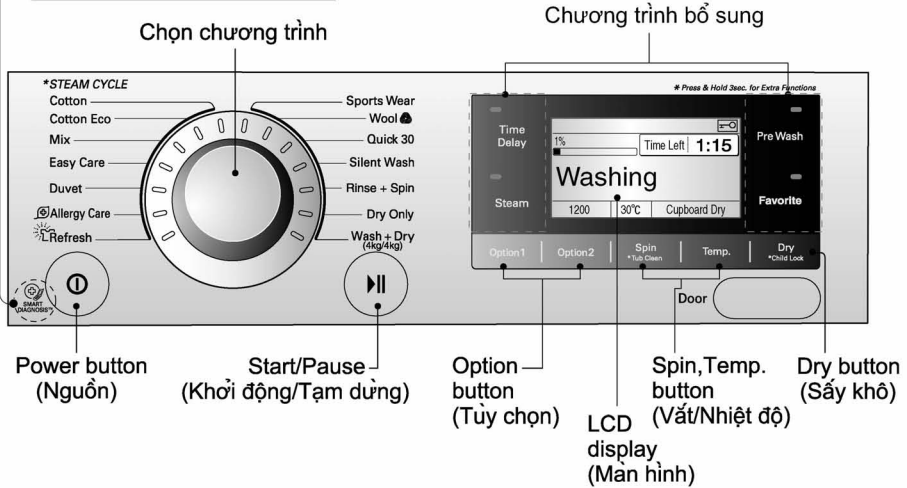
## Cách sử dụng máy giặt

Chương trình	Tốc độ vắt lớn nhất (vòng/phút)
	F14**
Cotton	1400
Cotton Eco	1400
Easy care	1000
Mix	1400
Allergy Care	1400
Silent wash	1000
Refresh	x
Duvet	1000
Sports wear	800
Rinse + Spin	1400
Dry only	1400
Wool	800
Quick 30	1400
Wash+Dry	1400

# Cách sử dụng máy giặt

## ■ Bảng điều khiển

Chức năng SmartDiagnoss (Lựa chọn thông minh) chỉ áp dụng cho những sản phẩm có biểu tượng này



### Nguồn



- Ấn nút Nguồn để bật và tắt máy. Bạn có thể ấn nút này khi muốn hủy chức năng Hẹn giờ (Chức năng hẹn giờ sẽ bị hủy khi tắt nguồn).

### Chương trình

- Máy có nhiều chương trình giặt khác nhau tùy loại quần áo
- Khi xoay núm lựa chọn chương trình đến chương trình giặt nào đèn hiển thị chương trình đó sẽ sáng. Thứ tự các chương trình giặt sẽ tuân theo chiều kim đồng hồ.

### Khởi động / Tạm dừng



- Ấn nút Khởi động/ Tạm dừng để khởi động chu trình giặt hoặc tạm dừng chu trình giặt. Khi máy đang hoạt động, ấn nút này nếu cần dừng tạm thời chu trình giặt. Khi máy đang ở chế độ tạm dừng, nguồn điện sẽ tự động ngắt sau 4 phút

### Chương trình bổ sung

- Ấn nút tùy chọn để lựa chọn chương trình giặt theo ý muốn.

# Cách sử dụng máy giặt

## Màn hình hiển thị

Màn hình hiển thị lựa chọn cài đặt, thời gian còn lại và hiển thị thông báo trên màn hình

## Tùy chọn

Cho phép lựa chọn thêm chương trình mong muốn

## Chương trình bổ sung

### Hẹn giờ

Bạn có thể cài đặt thời gian chờ cho máy khởi động và hoàn thành sau 1 khoảng thời gian chờ ở giữa

#### Chú ý:

Thời gian hẹn giờ là thời gian đến khi kết thúc chương trình, không phải thời gian bắt đầu. Thời gian chạy thực tế phụ thuộc vào nhiệt độ nước, lượng đồ giặt và các yếu tố khác

1. Bật nguồn
2. Chọn chu trình
3. Bấm phím hẹn giờ và cài đặt thời gian
4. Ấn phím Start/Pause

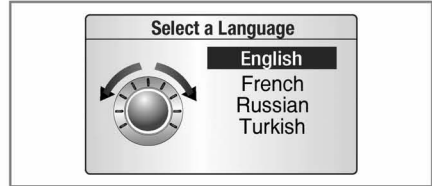
### Chương trình ưa thích

Cho phép bạn lưu chương trình giặt ưa thích Favorite để sử dụng

1. Chọn nguồn
2. Chọn chu trình
3. Chọn chế độ (Giặt, số lần giũ, tốc độ vắt, nhiệt độ nước...)
4. Chọn và giữ nút Favorite trong vòng 3 giây. Chương trình Favorite đã được lưu trong máy giặt. Để sử dụng chương trình chọn biểu tượng Favorite và ấn nút Start/Pause

## Tùy chọn ngôn ngữ

Tiếng Anh là ngôn ngữ mặc định. Ngôn ngữ có thể thay đổi chỉ khi màn hình LCD sáng lên. Bật nguồn và ấn đồng thời 2 nút hẹn giờ và hơi nước trong 3 giây cho đến khi màn hình Ngôn ngữ được hiển thị



## Hơi nước

Tính năng giặt hơi nước nâng cao hiệu quả giặt với mức năng lượng thấp. Làm giảm nếp nhăn trên quần áo

1. Bật nguồn
2. Chọn chu trình hơi nước
3. Chọn biểu tượng **Steam**
4. Ấn biểu tượng Start/Pause

#### Steam

Sử dụng cho quần áo bẩn, đồ lót hoặc quần áo trẻ em.

Có thể dùng cho các chương trình:

**Cotton, Cotton Eco, Mix, Easy Care, Duvet, Allergy Care, Refresh, Wash+Dry**

Không sử dụng chu trình này với quần áo len, lụa hoặc quần áo dễ phai màu

## 2. Pre wash (Giặt sơ)

Tùy chọn này được sử dụng khi bạn muốn giặt sơ qua quần áo. Rất hiệu quả đối với quần áo quá bẩn.

1. Bật nguồn
2. Chọn chu trình
3. Chọn biểu tượng Pre Wash
4. Ấn Start/Pause

# Cách sử dụng máy giặt

## ■ Tùy chọn

### Tùy chọn

Rinse +: Khi chọn Rinse + thì thời gian giữ và nước sẽ tăng lên

Rinse Hold: Khi chọn Rinse Hold thì nước sẽ được giữ lại sau khi giữ

Time Save: Time save được lựa chọn nhằm giảm thời gian giặt

Intensive: Nếu lượng quần áo bình thường và nhiều vết bẩn thì lựa chọn chức năng Intensive là hiệu quả.

### Nhiệt độ

Lựa chọn biểu tượng nhiệt độ, nhiệt độ nước sẽ được lựa chọn

-Lạnh

- 30°C, 40°C, 60°C, 95°C

Nhiệt độ nước được lựa chọn tùy thuộc chương trình

### Các chức năng khác

1. Chọn nguồn
2. Chọn tốc độ vắt
3. Ấn Start/Pause

Chú ý:

Nếu bạn chọn No spin, máy giặt sẽ xả hết nước sau khi giặt mà không vắt

### Chu trình refresh

1. Chọn nguồn
2. Chọn chương trình Refresh
3. Ấn phím Steam lặp lại cho đến khi hiển thị đúng chương trình trên màn hình
3. Ấn Start/Pause

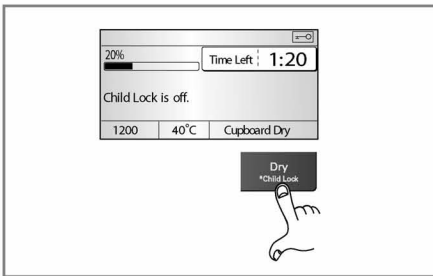
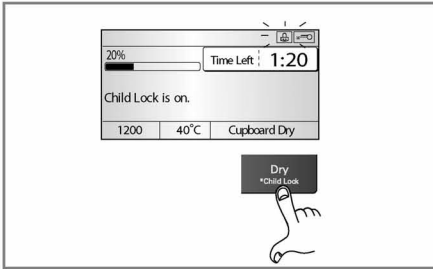
Chú ý:

Nên thực hiện cho 3 đồ giặt hoặc ít hơn  
Khi chu trình Refresh kết thúc, máy giặt sẽ quay chậm lồng giặt trong vòng 30 phút để giảm nhăn quần áo. Bạn có thể mở cửa máy giặt bằng cách nhấn phím bất kỳ.


## Cách sử dụng máy giặt

### ■ Khóa bàn phím

Chọn chức năng khóa bàn phím này để khóa các nút bấm nhằm ngăn chặn bị can thiệp vào chương trình giặt đang chạy



#### Cách khóa bàn phím

1. Giữ phím **Dry** trong vòng 3 giây
2. Sau 1 tiếng Bíp, biểu tượng “” sẽ xuất hiện trên màn hình LCD. Khi chế độ khóa bàn phím được cài đặt, các phím khác sẽ bị khóa trừ phím Power (nguồn)

#### Chú ý:

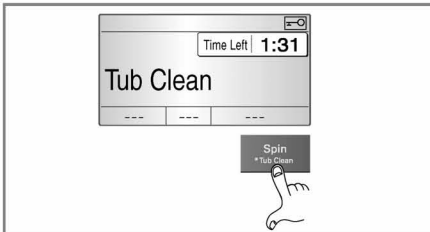
tắt nguồn sẽ không thay đổi chức năng Child Lock, bạn phải nhấn lại phím này trước khi bạn muốn cài đặt chức năng khác

#### Hủy chức năng khóa bàn phím

1. Giữ phím **Dry** trong vòng 3 giây
2. Sau 1 tiếng Bíp với dòng chữ “Child lock is off” sẽ xuất hiện trên màn hình LCD và mất biểu tượng “”

### ■ Vệ sinh lồng giặt

Là 1 chu trình đặc biệt nhằm vệ sinh lồng giặt. Chế độ này sử dụng mức nước cao hơn và tốc độ vắt cao hơn. Bạn nên sử dụng chế độ này thường xuyên.



#### Cảnh báo

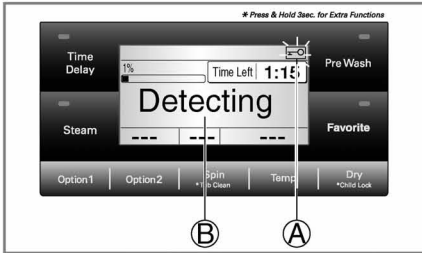
Nếu có trẻ nhỏ thì không được mở cửa máy giặt quá lâu

1. Lấy hết đồ giặt trong lồng giặt ra và đóng cửa máy giặt lại
2. Mở hộc đựng bột giặt ra và cho chất tẩy cặn Canxi (Calgon) vào ngăn đựng bột giặt chính.
3. Đóng hộc đựng bột giặt lại
4. Bật nguồn và ấn biểu tượng “Tub Clean” trong 3 giây, sau đó biểu tượng “tub clean” sẽ xuất hiện trên màn hình LCD
5. Ấn Start/Pause để khởi động
6. Sau khi chu trình này hoàn thành, bạn hãy mở cửa để gioăng cửa, vùng xung quanh cửa và kính cửa được khô



## Cách sử dụng máy giặt

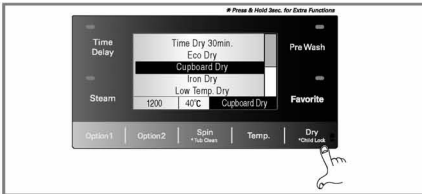
### ■ Khóa cửa và cảm nhận đồ giặt



**A “Door Lock”** - Vì lý do an toàn, cửa máy sẽ được khóa trong quá trình máy vận hành và biểu tượng “Door Lock” sẽ xuất hiện trên màn hình. Bạn có thể yên tâm mở cửa sau khi biểu tượng “Door Lock” biến mất.

**B “Detecting”** sẽ xuất hiện trong thời gian ngắn khi máy giặt quay chậm và xác định lượng quần áo trong lồng giặt.

### ■ Sấy khô



Quá trình sấy khô tự động từ giặt đến sấy có thể dễ dàng được chọn.

Trong mọi chu trình sấy, hãy đảm bảo rằng lượng quần áo cho vào tương tự nhau về chất liệu và độ dày.

Không để máy sấy quá tải. Đảm bảo còn không gian trống trong lồng giặt.

Nếu bạn muốn mở cửa máy giặt để lấy bột quần áo ra trước khi chu trình sấy kết thúc hãy ấn nút Start/Pause

Khi quá trình sấy và làm lạnh kết thúc màn hình sẽ hiển thị “End of cycle”, “end of cycle” có nghĩa là cả chu trình sấy và làm lạnh đều kết thúc.

#### Chú ý:

Thời gian sấy phụ thuộc vào loại quần áo, kích cỡ và chu trình sấy lựa chọn. 6 phút cuối cùng của thời gian sấy, bộ cảm biến nhiệt sẽ cảm nhận điều kiện khô của quần áo.

Khi sự sấy khô quá thấp, chu trình sấy sẽ được thêm vào đến tối đa là 30 phút với “6” phút hiển thị trên màn hình

### 1. Hướng dẫn sấy khô tự động

Có thể sử dụng chu trình sấy này với hầu hết loại quần áo. Cảm biến điện tử có thể cảm nhận nhiệt độ để làm tăng hoặc giảm nhiệt độ nhanh chóng và phù hợp với nhiệt độ lựa chọn.

Nếu quần áo không khô như bạn yêu cầu, hãy sử dụng sấy theo thời gian

- Sấy nhiệt độ thấp: Cho sợi tổng hợp
- Là sau khi sấy: Nếu bạn muốn là quần áo
- Sấy khô: Cho cotton
- Sấy tiết kiệm: 1 chu trình đặc biệt nhằm làm giảm lượng nước sử dụng trong suốt thời gian sấy
- Thời gian (30/60/120 phút)
  - 30 phút: Cotton/Towel 0.5 kg
  - 60 phút: Cotton/ Towel 1.5 kg
  - 120 phút: Cotton/ Towel 3.0 kg

# Cách sử dụng máy giặt

## 2. Hướng dẫn sấy khô theo cài đặt thời gian

Bằng cách xoay núm Dry, thời gian sấy có thể được cài đặt.

Thời gian sấy có thể lên đến 120 phút. Khi chỉ cài đặt chu trình sấy thì chu trình sấy sẽ được bắt đầu sau 20 phút vắt.

Thời gian sấy khô cung cấp ở đây chỉ là hướng dẫn để bạn có thể đặt chế độ sấy cho máy. Thời gian sấy thực tế có thể thay đổi. Nó phụ thuộc vào độ ẩm của đồ giặt, nhiệt độ phòng, loại đồ giặt, kích thước đồ giặt. Kinh nghiệm của bản thân bạn chính là hướng dẫn tốt nhất mỗi khi sử dụng.

Chú ý: Khi cho đồ giặt vào sấy bạn hãy giữ tung đồ giặt lên để nó dễ dàng nhào lộn khi sấy. Không nên để đồ giặt trong trạng thái xoắn rối vì như thế sẽ làm thời gian sấy bị kéo dài thêm.

### Đồ len

- Không sấy nhào lộn những đồ bằng len, hãy xếp chúng theo đúng nguyên dạng ban đầu và sấy phẳng.

Những đồ dệt đan :

- Một số đồ đan dệt có thể bị co tùy thuộc vào số lượng, chất lượng của len. Do vậy phải căng đồ giặt ra ngay sau khi sấy.

### Quần áo thường và Sợi tổng hợp

- Không cho quá nhiều đồ giặt vào sấy. Lấy ngay những đồ giặt phải là (ủi) thường xuyên ra khỏi máy ngay sau khi chương trình sấy ngừng lại để giảm nhăn nhàu.

### Cao su và nhựa

- Không sấy khô các đồ giặt có chứa hoặc làm từ cao su hoặc nhựa như : tạp dề, yếm, phủ ghế, rèm che, khăn trải bàn, khăn trải phòng tắm...

### Sợi thủy tinh

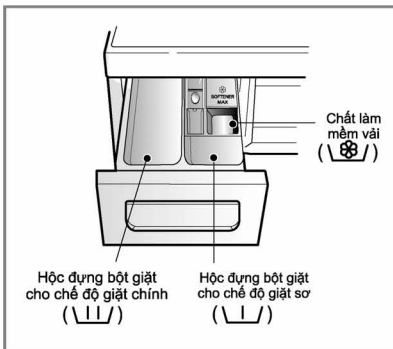
- Không sấy những đồ, vật làm từ sợi thủy tinh. Những mẫu thủy tinh còn sót lại sẽ bám vào đồ giặt trong lần sấy tiếp sau và do đó làm hỏng đồ giặt.

### Vật liệu da, sợi & quần áo trẻ con, đồ ngủ

- Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

## ■ Sử dụng bột giặt và chất làm mềm vải

### 1. Học đưng bột giặt:

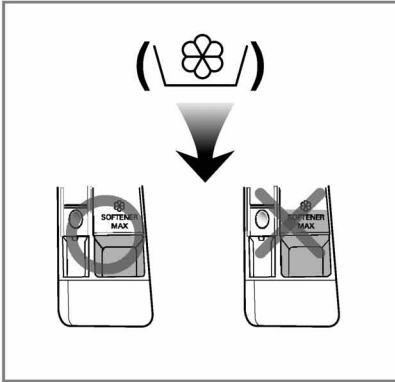


\* Chỉ giặt chính →

\* Giặt sơ và giặt chính →

## Cách sử dụng máy giặt

### 2. Cho chất làm mềm vải:



\* Không nên đổ chất làm mềm vải quá vạch đổ tối đa. Nếu đổ quá nhiều thì chất làm mềm vải chảy sớm vào lồng giặt, do đó có thể làm ố quần áo.

\* Không để chất làm mềm vải trong ngăn bột giặt quá hai ngày (sẽ bị cứng lại).

\* Chất làm mềm vải sẽ tự động được đổ vào lồng giặt tại lần giữ xả cuối cùng.

\* Không mở hộp đựng bột giặt khi nước đang cấp vào máy

\* Không được phép sử dụng các dung môi

Chú ý: Không đổ chất làm mềm vải trực tiếp lên quần áo.

### 3. Lượng bột giặt

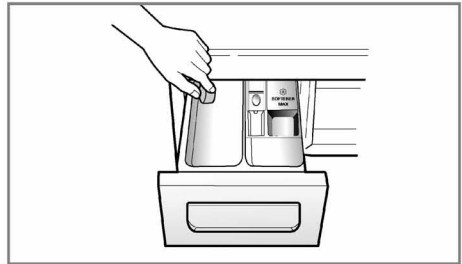
- Nên sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất bột giặt.

- Nếu cho quá nhiều bột giặt thì sẽ tạo nhiều bọt và do vậy sẽ giảm hiệu quả giặt hoặc quá tải cho mô tơ.

- Sử dụng loại bột giặt dành riêng cho máy giặt cửa trước.

\* Lượng bột giặt sử dụng nên điều chỉnh theo nhiệt độ nước, độ cứng của nước, kích thước và mức độ bẩn của quần áo. Để có thể đạt hiệu quả tốt nhất, hãy tránh không để quá nhiều bọt.

### 4. Chất làm mềm nước



\* Chất làm mềm nước có thể được sử dụng để làm giảm lượng bột giặt ở những nơi nước có độ cứng cao. Lượng chất làm mềm nước cần dùng được ghi ở vỏ bao bì của nó.


Trước tiên cho bột giặt sau đó mới cho chất làm mềm nước.

\* Sử dụng lượng bột giặt như dùng cho nước mềm.

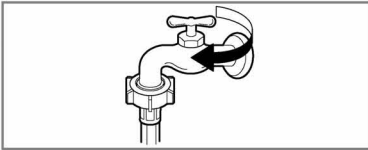
## Bảo dưỡng

- Trước khi vệ sinh bên trong máy giặt phải rút phích điện ra khỏi ổ điện để tránh bị điện giật.
- Khóa vòi cấp nước khi máy giặt không được sử dụng trong một khoảng thời gian dài, đặc biệt khi không có hệ thống thoát nước ở gần khu vực máy giặt.
- Khi không sử dụng máy giặt nữa, cắt đứt dây nguồn, giắc cắm và phá hủy chốt khoá cửa của máy để tránh gây tai nạn cho trẻ em.

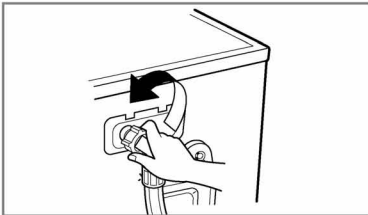
### Lưới lọc nước vào

Tín hiệu báo lỗi  trên bảng điều khiển sẽ nhấp nháy khi nước không chảy vào ngăn đựng bột giặt. Nguyên nhân có thể do nước quá cứng hoặc có cặn vôi thì lưới lọc nước vào dễ bị tắc. Vì vậy nên thường xuyên xuyên làm sạch lưới lọc này.

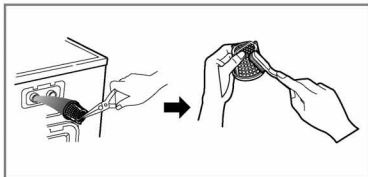
#### Hướng dẫn làm vệ sinh lưới lọc



1. Khóa vòi nước



2. Tháo ống cấp nước vào ra.



3. Dùng bàn chải lông cứng để làm sạch.



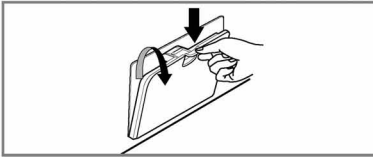
4. Lắp lại ống cấp nước vào như cũ.

# B ẢO DƯỠNG

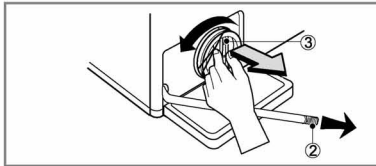
## Bộ lọc nước xả

Bộ lọc nước xả giữ lại những sợi chỉ và các vật nhỏ sót trong quần áo trong quá trình giặt. Cần thường xuyên kiểm tra bộ lọc này để máy chạy êm.

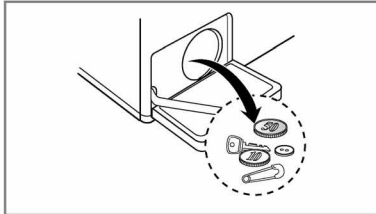
**Chú ý:** Trước tiên xả nước qua ống thoát nước, sau đó mở bộ lọc để loại bỏ các sợi vải và vật nhỏ. Đặc biệt cẩn thận khi máy đang xả nước nóng.



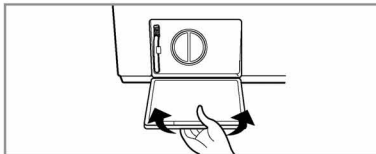
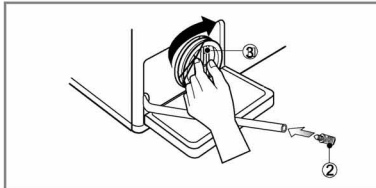
1. Mở nắp dưới máy kéo ống thoát nước ra.



2. Tháo nút bịt của ống thoát nước (2) để cho nước chảy ra... Khi nước không chảy ra nữa thì quay bộ lọc (3) sang bên trái.



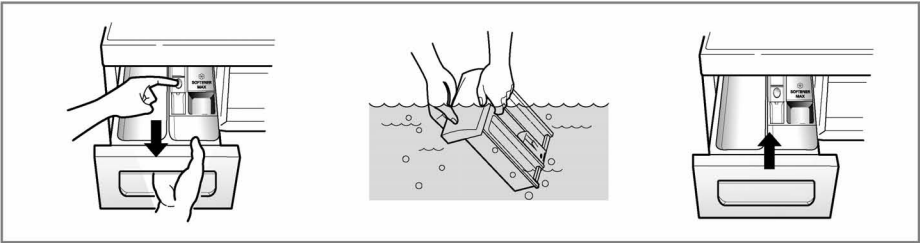
3. Nhặt bỏ những vật lạ khỏi bộ lọc(3). Sau đó quay bộ lọc theo chiều kim đồng hồ và lắp lại nút bịt của ống thoát nước. Lắp lại ống thoát nước vào chỗ cũ, đóng nắp dưới máy lại.



## Bảo dưỡng

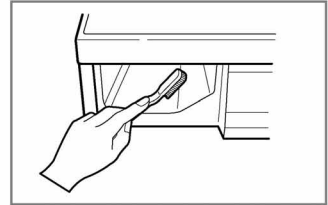
### Hộc đựng bột giặt và chất làm mềm vải:

- Sau một thời gian bột giặt và chất làm mềm vải sẽ đọng lại hộc.
- Nên thường xuyên dùng vòi nước mạnh rửa sạch.
- Nếu cần có thể tháo rời hộc ra khỏi máy bằng cách ấn chốt xuống phía dưới và kéo ra.
- Để vệ sinh dễ dàng, có thể tháo phần trên của ngăn đựng chất làm mềm vải ra .



### Góc hộc:

- Bột giặt cũng có thể tích lại bên trong góc hộc, vì vậy thỉnh thoảng nên dùng bàn chải đánh sạch.
- Sau khi đã lau sạch hãy lắp hộc vào và cho máy hoạt động ở chu trình giữ mà không có đồ giặt.



### Lồng giặt:

- Nếu bạn sống ở khu vực nước cứng, vẩy vôi sẽ liên tục dày lên ở những nơi mà bạn không thể nhìn thấy và do vậy không dễ gì có thể cạo sạch được. Sau một thời gian, vẩy vôi đóng thành mảng và làm kẹt máy giặt. Nếu không kiểm tra thường xuyên thì sẽ phải thay mới.
  - Mặc dù lồng giặt được làm bằng thép không gỉ, các vết rỉ vẫn có thể xuất hiện vì những vật dụng nhỏ bằng kim loại (như kẹp giấy, ghim cài) còn lại trong lồng giặt
  - Nên thường xuyên làm sạch lồng giặt
  - Nếu bạn sử dụng các chất làm sạch cặn, chất tẩy, hãy kiểm tra xem chúng có phù hợp với máy giặt hay không.
- \* Chất làm sạch cặn có chứa các hoá chất có thể gây hại cho một vài bộ phận của máy giặt.
  - \* Dùng chất làm sạch thép không gỉ để tẩy rửa các vết bẩn.
  - \* Dùng bao giẻ dùng giặt sắt (bù nhùi sắt).

# Bảo dưỡng

## Vệ sinh máy giặt:

### 1. Bên ngoài

- Chăm sóc hợp lý sẽ làm tăng tuổi thọ của máy.
- Rửa sạch bên ngoài máy bằng nước ấm và bột giặt trung tính không có chất ăn mòn.
- Nếu có đánh đổ ra thì ngay lập tức lau sạch hết bằng khăn ẩm.
- Không dùng những vật sắc nhọn chọc vào máy.

**Chú ý:** Không dùng cồn pha metanola, dung môi hay các sản phẩm tương tự.

### 2. Bên trong

- Lau khô xung quanh cửa máy giặt, gioăng cửa và kính cửa
- Chạy máy giặt theo một chu kỳ hoàn chỉnh dùng nước nóng.
- Lặp lại chu trình nếu thấy cần thiết.

**Chú ý** - Loại bỏ nước cứng còn đọng lại bằng các chất tẩy rửa an toàn cho máy giặt.  
- Vệ sinh miệng các ống dẫn nước, ống hơi trong máy nếu bị tắc.

## Môi trường lạnh

Nếu máy giặt được cất giữ ở khu vực bị đóng băng hoặc vận chuyển trong thời tiết băng giá, hãy làm theo hướng dẫn sau:

1. Khóa vòi cấp nước.
2. Tháo ống cấp nước và thoát nước.
3. Cắm phích điện vào một ổ cắm điện có tiếp đất phù hợp.
4. Cho 1 gallon (3.8L) chất chống đông không độc dùng cho phương tiện vận tải vào lồng giặt. Đóng cửa.
5. Cho máy chạy chu trình vắt trong 1 phút cho ra hết nước (nhưng vẫn còn chất chống đông sót lại)
6. Rút phích điện, lau khô bên trong máy giặt, đóng cửa
7. Tháo hộp đựng bột giặt ra và lau thật khô tất cả các ngăn.
8. Đặt máy giặt theo chiều thẳng đứng
9. Sau khi lưu kho, muốn làm sạch hết chất chống đông, hãy cho máy chạy hết 1 chu trình hoàn chỉnh không có đồ giặt (không tải).

## Hướng dẫn khi có sự cố

Máy giặt được trang bị các chức năng an toàn tự động, nó sẽ dò tìm và chẩn đoán lỗi ngay từ đầu và đưa ra biện pháp xử lý thích hợp.

Nếu máy không hoạt động hoặc hoạt động sai chức năng thì trước khi gọi bảo hành bạn hãy kiểm tra theo những lỗi sau :















Dấu hiệu	Nguyên nhân	Giải pháp
Tiếng ồn lách cách, lạch cạch.	- Có vật lạ trong lồng giặt hoặc bơm xả như đồng tiền xu hay ghim cài.	Ngừng máy giặt và kiểm tra lồng giặt hoặc bộ lọc nước xả. Nếu máy vẫn kêu sau khi khởi động lại thì gọi trung tâm bảo hành.
Tiếng ồn lớn.	- Giặt nhiều đồ sẽ gây tiếng ồn lớn, điều này bình thường vẫn xảy ra.	Nếu tiếng ồn lâu, có thể là máy giặt không cân bằng. Hãy sắp xếp lại đồ giặt.
Tiếng ồn do rung động.	- Các bu lông sau máy và đế xếp đã tháo ra hết chưa? - Các chân máy đã đặt vững chắc trên nền nhà chưa?	Nếu chưa tháo dỡ trong lúc lắp đặt, xem hướng dẫn về cách tháo bu lông sau máy. Đồ giặt có thể không đều trong lồng giặt. Hãy dừng máy giặt và sắp xếp lại đồ giặt.
Rò nước.	- Ống cấp nước và ống thoát nước bị lỏng ở đầu nối với máy giặt và vòi cấp nước. - Ống thoát nước bị tắc.	Kiểm tra và xiết lại các chỗ nối ống.  Vệ sinh ống thoát nước. Gọi thợ ống nước nếu cần.
Nhiều bọt.	- Quá nhiều bột giặt hoặc bột giặt không phù hợp nên bọt nhiều và do đó rỉ nước.	- Sử dụng đúng loại bột giặt và đủ lượng.
Nước không chảy vào máy hoặc chảy chậm.	- Nước yếu. - Vòi cấp chưa mở hết. - Đường ống cấp bị xoắn. - Lưới lọc van cấp nước bị tắc.	Kiểm tra lại các vòi cấp nước khác. Mở vòi hoàn toàn. Làm thẳng đường ống. Kiểm tra lưới lọc van cấp nước.
Nước trong máy không xả hoặc xả chậm.	- Đường ống xả bị tắc hoặc bị xoắn. - Bộ lọc bơm xả nước bị tắc.	Vệ sinh hoặc làm thẳng đường ống thoát nước.  Vệ sinh bộ lọc bơm xả nước.



## Hướng dẫn khi có sự cố

Dấu hiệu	Nguyên nhân	Giải pháp
Máy giặt không hoạt động được.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa cắm phích điện vào ổ hoặc cắm lỏng.</li> <li>- Cầu chì nổ, áp tô mát bị ngắt hoặc điện yếu.</li> <li>- Vòi cấp nước chưa mở.</li> </ul>	<p>Kiểm tra và cắm chặt phích cắm vào ổ điện.</p> <p>Đóng lại áp tô mát hoặc thay cầu chì. Không tăng công suất cầu chì. Nếu áp tô mát bị quá tải thì mời thợ điện.</p> <p>Mở vòi nước.</p>
Máy giặt không vắt.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra xem cửa máy đã đóng chặt chưa?</li> </ul>	<p>Đóng chặt cửa và ấn nút <b>Khởi động/Tạm dừng</b>. Sau một thời gian ngắn máy mới bắt đầu vắt.</p>
Không mở được cửa.		<p>Khi máy làm việc, cửa không mở được vì những lý do an toàn.</p> <p>Khi máy chạy hết chu trình giặt, bạn có thể mở cửa nhưng hãy đợi một vài phút để cơ chế khóa điện có thời gian được giải phóng.</p>
Thời gian giặt bị kéo dài.		<p>Thời gian giặt có thể thay đổi tùy thuộc vào số lượng đồ giặt, áp lực nước, nhiệt độ nước và các điều kiện sử dụng khác.</p> <p>Nếu phát hiện thấy không cân bằng, hoặc nếu chương trình loại bỏ bọt hoạt động thì thời gian giặt sẽ tăng lên.</p>

# Hướng dẫn khi có sự cố

Dấu hiệu	Nguyên nhân	Giải pháp
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước yếu.</li> <li>- Vòi cấp chưa mở hết.</li> <li>- Đường ống cấp bị xoắn.</li> <li>- Lưới lọc van cấp nước bị tắc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra lại các vòi cấp nước khác.</li> <li>- Mở vòi hoàn toàn.</li> <li>- Làm thẳng đường ống.</li> <li>- Kiểm tra lưới lọc van cấp nước.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường ống xả bị tắc hoặc bị xoắn</li> <li>- Bộ lọc bơm xả nước bị tắc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vệ sinh hoặc làm thẳng đường ống thoát nước.</li> <li>- Vệ sinh bộ lọc bơm xả nước.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồ giặt quá ít.</li> <li>- Đồ giặt bị mất cân bằng.</li> <li>- Nếu có các vật nặng được giặt riêng rẽ, hệ thống phát hiện và sửa lỗi không cân bằng sẽ ngừng vắt hoặc tạm dừng chương trình vắt.</li> <li>- Sau khi vắt xong nếu quần áo vẫn ướt, bạn hãy cho thêm một ít quần áo vào và cho máy chạy lại chế độ vắt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thêm 1 vài đồ giặt nhỏ hơn vào để cân bằng tải trọng.</li> <li>- Sắp xếp lại những đồ giặt trong thùng.</li> </ul>
 	Cửa chưa đóng hoặc đóng chưa chặt.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng lại cửa.</li> <li>- Nếu vẫn báo lỗi  thì gọi cho bộ phận bảo hành.</li> </ul>
		- Cắt nguồn điện, gọi cho bộ phận bảo hành
	Nước quá nhiều do lỗi của van cấp nước.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khóa vòi nước.</li> <li>- Rút phích điện ra khỏi ổ điện.</li> <li>- Gọi cho bộ phận bảo hành</li> </ul>
	Bộ phận cảm ứng mức nước bị hoạt động sai chức năng.	
	Mô tơ quá tải	Dừng giặt trong 30 phút để cho mô tơ được làm mát rồi khởi động lại chu trình
	Máy giặt bị mất nguồn đột ngột trong lần giặt trước đó.	Khởi động lại chu trình giặt.
	Bộ phận sấy hoặc cảm biến nhiệt độ bị lỗi.	Gọi cho bộ phận bảo hành.
	Kiểm tra nguồn cấp nước	Mở van cấp nước. Nếu vẫn báo lỗi  thì cắt nguồn điện, gọi cho bộ phận bảo hành

## H hướng dẫn khi có sự cố

Chức năng SmartDiagnosis™ (Chuẩn đoán thông minh) chỉ áp dụng cho sản phẩm có biểu tượng SmartDiagnosis™.

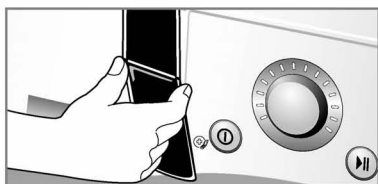
Cách sử dụng chức năng Chuẩn đoán thông minh

- \* Chỉ sử dụng chức năng này khi được hướng dẫn bởi trung tâm kỹ thuật.
- Sự truyền tín hiệu âm thanh tương tự như hoạt động của máy fax, và tín hiệu sẽ được xử lý khi truyền đến trung tâm kỹ thuật.
- \* Khi máy giặt không có nguồn điện, chức năng Chuẩn đoán thông minh sẽ không hoạt động.

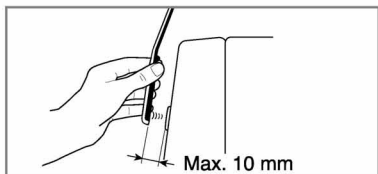
Nếu quý khách có kinh nghiệm đối với máy giặt thì quý khách có thể gọi đến trung tâm kỹ thuật của LG để được hướng dẫn chi tiết theo các bước sau:



1. Nhấn nút POWER để khởi động máy giặt. Không ấn bất kỳ nút nào khác hay xoay núm chọn chế độ.



2. Khi thực hiện theo hướng dẫn của trung tâm kỹ thuật, quý khách hàng hãy đặt ống nói điện thoại gần nút POWER



3. Ấn và giữ nút "TEMP" trên bảng điều khiển trong khoảng 3 giây trong khi hướng ống nói của điện thoại gần vào vị trí nút POWER.

4. Giữ điện thoại tại vị trí trên cho đến khi tiếng bip báo lỗi kết thúc. Quá trình này diễn ra trong khoảng 17 giây.

- Để đạt hiệu quả cao nhất, quý khách hàng không nên di chuyển điện thoại trong quá trình truyền tải tín hiệu âm thanh.
- Nếu trung tâm kỹ thuật không thể nhận được tín hiệu âm thanh chính xác, quý khách xin vui lòng thực hiện lại các bước trên.
- Nhấn nút POWER trong suốt quá trình truyền tải dữ liệu âm thanh sẽ kết thúc chế độ Chuẩn đoán thông minh.

5. Sau khoảng thời gian 17 giây, tiếng bip tắt hẳn, trung tâm kỹ thuật sẽ phân tích dữ liệu. Nhân viên kỹ thuật sẽ tiếp tục liên lạc với quý khách hàng để hướng dẫn quý khách khắc phục lỗi xảy ra.



